

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BẠC LIÊU
TỈNH BẠC LIÊU

Bản án số: 87/2021/HSST
Ngày 29 - 9 - 2021

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẠC LIÊU-TỈNH BẠC LIÊU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà **Lê Hồng Lam**

Các Hội thẩm nhân dân: Bà **Dư Thị Út**

Bà **Lê Thị Cẩm**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Đặng Văn Kép** - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa: Ông **Mai Chí Nguyễn** - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 75/2021/TLST-HS ngày 15 tháng 7 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 60/2021/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 7 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Nguyễn Thanh S; Tên gọi khác: C B; Giới tính: Nam; Sinh năm: 1982; Nơi sinh: Bạc Liêu;

- Nơi cư trú: Số H, Khóm S, Phường H, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu;

- Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không;

- Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 5/12;

- Họ và tên cha: Nguyễn Văn H (Đã chết); Họ và tên mẹ: Huỳnh Thị Cẩm V, sinh năm 1953;

- Anh chị em ruột có 03 người (lớn nhất sinh năm 1978, nhỏ nhất sinh năm 1984);

- Con ruột có 02 người, lớn nhất sinh năm 2000, nhỏ nhất sinh năm 2004;

- Tiền án: Không;

- Tiền sự: 01 lần, ngày 22/8/2017, Tòa án nhân dân thành phố Bạc Liêu tỉnh Bạc Liêu, quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời hạn 18 tháng. Đã chấp hành xong ngày 15/3/2019.

- Nhân thân:

+ Ngày 08/12/2008, Tòa án nhân dân huyện Đông Hải, tỉnh Bạc Liêu, xét xử về tội trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 138 BLHS với mức hình phạt là 06 tháng tù cho hưởng án treo; Đã chấp hành xong hình phạt, đã được xóa án tích;

+ Ngày 11/5/2021, Toà án nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu, xét xử về tội trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 BLHS với mức hình phạt 07 tháng tù, đang chấp hành hình phạt tù;

- Bị cáo đang chấp hành án tại Trại giam Cái Tàu (có đơn xin vắng mặt).

2. Họ và tên: Nguyễn Minh H; Giới tính: Nam; Sinh năm: 1987; Nơi sinh: Bạc Liêu;

- Nơi cư trú: Số A, khóm T, Phường T, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu (Hiện nay là: Số A, Khóm H, Phường T, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu);

- Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không;

- Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: Không biết chữ;

- Họ và tên cha: Nguyễn Văn T (Đã chết); Họ và tên mẹ: Mai Bạch T, sinh năm 1961;

- Anh chị em ruột có 04 người;

- Con ruột có 01 người, sinh năm 2007;

- Tiền án: Không;

- Tiền sự: 01 lần, ngày 28/8/2019, Tòa án nhân dân thành phố Bạc Liêu tỉnh Bạc Liêu, quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời hạn 15 tháng; Đã chấp hành xong ngày 23/10/2020;

- Bị cáo tại ngoại (có đơn xin vắng mặt).

* Bị hại: Anh Trần Ngọc S, sinh năm 1996

Địa chỉ: Khóm N, Phường M, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu (vắng mặt).

* Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

+ Ông Huỳnh Văn H, sinh năm 1980

Địa chỉ: Số M, đường T, Khóm M, Phường N, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu (vắng mặt).

+ Bà Nguyễn Thị Tuyết L, sinh năm 1977

Địa chỉ: Số A, Khóm B, Phường M, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Nguyễn Thanh S và bị cáo Nguyễn Minh H là bạn bè, để có tiền tiêu xài và sử dụng ma túy, bị cáo S rủ bị cáo H đi lấy trộm tài sản của người khác thì bị cáo H đồng ý. Khoảng 04 giờ 30 phút ngày 03/3/2021, bị cáo H điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 69B1-440.13 (mượn của anh Nguyễn Thanh L) chở bị cáo S đến quán nhậu Hương Rừng do anh Trần Ngọc S làm quản lý trên đường H thuộc Khóm N, Phường M, thành phố B, nhìn thấy bên trong quán mở đèn nhưng không có người trông coi, bị cáo H dừng xe lại ngồi ở ngoài cảnh giới, còn bị cáo S đi vào bên trong phát hiện 02 thùng loa điện tử (thùng loa kéo kéo) liền lấy trước 01 thùng loa điện tử màu đen nhãn hiệu ICORE Model I-12 mang lên xe ngồi phía sau để bị cáo H điều khiển chở đến và để bên hông tiệm game bắn cá 767 thuộc Khóm 1, Phường 1, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu. Sau đó, cả hai tiếp tục quay trở lại quán nhậu Hương Rừng, bị cáo H dừng xe lại ngồi ở ngoài cảnh giới, còn bị cáo S đi vào bên trong tiếp tục lấy 01 thùng loa điện tử màu đen trắng nhãn hiệu TEMEISHENG mang lên xe ngồi phía sau để bị cáo H điều khiển chở đến và để bên cạnh thùng loa điện tử ban đầu. Bị cáo S ở lại tiệm game bắn cá 767, còn bị cáo H điều khiển xe mô tô về nhà. Trong khoảng thời gian từ 12 giờ đến 15 giờ cùng ngày, bị cáo S lần lượt bán 01 thùng loa điện tử màu đen trắng cho bà Nguyễn Thị Tuyết L với giá 1.200.000 đồng, bán 01 thùng loa điện tử màu đen cho ông Huỳnh Văn H với giá 1.300.000 đồng. Số tiền bán được, bị cáo S chia cho bị cáo H 600.000 đồng, cả hai tiêu xài cá nhân hết. Ngày 10/3/2021, ông H và bà L giao nộp 02 thùng loa điện tử cho Cơ quan điều tra.

Bản kết luận định giá tài sản số 13/KL-HĐĐGTS ngày 11/3/2021 của Hội đồng định giá tài sản thành phố Bạc Liêu, kết luận tính đến ngày 03/3/2021: 01 thùng loa điện tử, màu đen, có tay kéo, nhãn hiệu: ICORE Model I-12, có giá trị thành tiền còn lại là 4.194.000 đồng; 01 thùng loa điện tử, màu đen trắng, có tay kéo, nhãn hiệu TEMEISHENG, mã sản phẩm GD 15-02, có giá trị thành tiền còn lại là 3.540.000 đồng.

Như vậy, tổng giá trị tài sản chiếm đoạt là 7.734.000 đồng.

Bản Cáo Trạng số 71/CT-VKSTPBL ngày 09/7/2021, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bạc Liêu truy tố bị cáo Nguyễn Thanh S và bị cáo Nguyễn Minh H về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

- Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bạc Liêu vẫn giữ nguyên quan điểm như Cáo trạng đã truy tố đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thanh S và bị cáo Nguyễn Minh H phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh S từ 08 tháng đến 09 tháng tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Minh H từ 06 tháng đến 07 tháng tù.

Trách nhiệm dân sự: Anh S, ông H và bà L không yêu cầu, nên không đặt ra xem xét.

Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016: Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Bạc Liêu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bạc Liêu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, các bị cáo và người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Trong quá trình điều tra, các bị cáo S và H thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như cáo trạng đã truy tố, lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, đồng thời phù hợp với các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, làm rõ tại phiên tòa. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định vào khoảng 04 giờ 30 phút ngày 03/3/2021 tại quán nhậu Hương Rừng đường H thuộc Khóm N, Phường M, thành phố B, bị cáo S và bị cáo H đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản là 02 thùng loa điện tử của anh Trần Ngọc S với giá trị là 7.734.000 đồng.

Khi bị cáo S, bị cáo H thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản, các bị cáo có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi với lỗi cố ý trực tiếp. Hành vi nêu trên của các bị cáo đã đủ yếu tố, dấu hiệu cấu thành tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Vì vậy, việc truy tố và xét xử bị cáo theo tội danh và điều luật nêu trên là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm trực tiếp đến quyền quản lý, sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ

mà còn gây mất trật tự trị an, gây tâm lý hoang mang cho người dân nên cần phải có một mức án nghiêm khắc để răn đe, giáo dục các bị cáo trở thành một công dân tốt, sống có ích cho xã hội.

[4] Xét thấy trong quá trình điều tra các bị cáo đã thành khẩn khai báo. Do đó, khi lượng hình Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho các bị cáo theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo H được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ là phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Bị cáo S là người đề xuất đi trộm nhưng giữa các bị cáo không có sự câu kết chặt chẽ, cho nên hành vi phạm tội của các bị cáo mang tính chất đồng phạm giản đơn.

Bị cáo S là người khởi xướng, rủ rê, là người trực tiếp lấy trộm tài sản và bán; bị cáo H là người chở bị cáo S đi lấy trộm tài sản. Xét thấy vai trò của bị cáo S là cao hơn bị cáo H. Bị cáo H có thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Vì vậy, mức hình phạt áp dụng đối với bị cáo S cao hơn bị cáo H.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Anh S đã nhận lại tài sản bị mất trộm; anh S, ông H và bà L không yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự, cho nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[7] Xử lý vật chứng: Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu 02 thùng loa điện tử, 01 xe mô tô biển kiểm soát 69B1-440.13, xét thấy là phù hợp.

[8] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] Đề nghị của Kiểm sát viên là có căn cứ, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thanh S (Tên gọi khác: C B và bị cáo Nguyễn Minh H phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh S (Tên gọi khác: C B) 08 (tám) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày bị cáo bị bắt vào trại chấp hành hình phạt.

3. Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Minh H 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày bị cáo bị bắt vào trại chấp hành hình phạt.

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày

30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo Nguyễn Thanh S và bị cáo Nguyễn Minh H, mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Bị cáo và người tham gia tố tụng khác vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND Tp. Bạc Liêu;
- Công an thành phố Bạc Liêu;
- Sở Tư pháp tỉnh Bạc Liêu;
- Chi cục THADS Tp. Bạc Liêu;
- Bị cáo; Bị hại; Người liên quan;
- Lưu.

Lê Hồng Lam